

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**  
41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM  
Điện thoại: (84) 028 38299 734 – Fax: (84) 028 38291 466  
Email: info@saigonhotel.com.vn Website: saigonhotel.com.vn

---

**THƯ MỜI THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

**Ông/Bà** :  
**Địa chỉ liên lạc** :  
**Mã số cổ đông** :  
**Số lượng cổ phần sở hữu** :

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**, thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian : **08g30, Thứ Năm, ngày 28 tháng 6 năm 2018.**
2. Địa điểm : Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn.  
41- 47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
3. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại thời điểm chốt ngày 08/6/2018.
4. **Đăng ký tham dự Đại hội:** Để công tác chuẩn bị Đại hội, đón tiếp cổ đông được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội qua điện thoại, fax, email trước 15h00, ngày 25/6/2017 hoặc gửi thư xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) về Ban Tổ chức Đại hội địa chỉ:

Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, 41 - 47 Đông Du, P. Bến Nghé, Q1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: (028) 38.299.734 – 0989046641 - Email: congbothongtin@saigonhotel.com.vn

5. **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho người khác dự, Quý cổ đông thực hiện ủy quyền theo mẫu và gửi về địa chỉ trên bì thư gửi kèm.
6. Tài liệu Đại hội: Đã được đăng tải trên website của Công ty, Quý cổ đông vui lòng truy cập website SGH tại địa chỉ: [www.saigonhotel.com.vn](http://www.saigonhotel.com.vn) mục “Nhà đầu tư” (tiếng Việt) hoặc “shareholder information” (tiếng Anh).

Quý cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời, giấy CMND hoặc hộ chiếu. Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng mang theo giấy ủy quyền.

Rất mong Quý cổ đông tham dự để Đại hội thành công tốt đẹp.  
Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2018



PHẠM THANH BÌNH

*Tp. Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2018*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

| Thời gian     | Nội dung  | Thực hiện           |
|---------------|---|---------------------|
| 07g30 – 08g30 | <b>I/ Thủ tục khai mạc</b>  | Ban Tổ chức         |
| 07g30 – 08g30 | Đại biểu và cổ đông đến đăng ký vào danh sách tham dự và nhận tài liệu Đại hội  | Ban Lễ tân          |
| 08g30 – 08g40 | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông   | Ban Tổ chức         |
| 08g40 – 08g50 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội  | Ban Kiểm tra        |
| 08g50 – 09g00 | Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu   | Ban Tổ chức         |
| 09g00 – 10g00 | <b>II/ Nội dung Đại hội</b>   | Đoàn Chủ tịch       |
| 09g00 – 09g10 | - Phát biểu khai mạc<br>- Thông qua Quy chế Đại hội<br>- Thông qua chương trình Đại hội   | Ông Phạm Thanh Bình |
| 09g10 – 09g20 | Báo cáo của HĐQT về hoạt động công ty năm 2017  | Ông Phạm Thanh Bình |
| 09g20 – 09g40 | Báo cáo của Giám đốc công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.                      | Ông Đỗ Đăng Huy     |
| 09g40 – 10g00 | Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra tình hình tài chính năm 2017 và báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán UHY. | Ông Trần Doãn Định  |
| 10g00 – 10g20 | <b>III/ Thảo luận thông qua các tờ trình</b>  | Ông Phạm Thanh Bình |
|               | <b>I/ Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ gồm các nội dung:</b>  |                     |
|               | - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2017.   |                     |
|               | - Thông qua báo cáo thẩm tra tình hình tài chính công ty năm 2017 của Ban Kiểm soát.  |                     |
|               | - Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh.           |                     |
|               | - Thông qua báo cáo của giám đốc công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.  |                     |
|               | - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.  |                     |
|               | + Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.  |                     |
|               | + Phân phối lợi nhuận năm 2017  |                     |
|               | - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi cổ tức năm 2017.   |                     |

**2/ Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ gồm các nội dung:**

- Kế hoạch kinh doanh năm 2018:
- Thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2018, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận.

|               |  |  |
|---------------|--|--|
| 10g20 – 10g40 | <b>IV/ Biểu quyết các tờ trình.</b><br>- Ban Kiểm phiếu hướng dẫn Quy chế bầu cử<br>- Biểu quyết các Tờ trình.                                 | Ông Phạm Thanh Bình                                      |
| 10g40 – 11g00 | Giải lao, Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ  |  |
| 11g00 – 11g10 | Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu  | Ban Kiểm phiếu   |
| 11g10 – 11g30 | <b>IV/ Tổng kết Đại hội</b><br>- Ban Thư ký đọc biên bản Đại hội<br>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội<br>- Tổng kết và bế mạc Đại hội | Ban Thư ký<br>Ông Phạm Thanh Bình<br>Ông Phạm Thanh Bình |



**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ**  
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

Ông/Bà : .....  
Địa chỉ liên lạc : .....  
Mã số cổ đông : .....  
Số lượng cổ phần sở hữu : .....  
Số CMND/Số hộ chiếu/Giấy CN ĐKKD: .. .....  
Cấp ngày: ....., tại: .....  
Số điện thoại: .....

Căn cứ thông báo mời họp Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tổ chức ngày 28/6/2018. Tôi xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

- **Trực tiếp tham dự:**
- **Ủy quyền cho Ông/Bà:** .....  
CMND/ Hộ chiếu số: .....  
Cấp ngày: ....., nơi cấp: .....  
Thay tôi tham dự Đại hội (đính kèm giấy ủy quyền)

....., ngày tháng 6 năm 2018  
(Cổ đông ký tên ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về địa chỉ trên bì thư đính kèm:  
Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn  
+ Số 41 - 47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam  
+ Điện thoại: (84-028) 38.299.734 - 0989046641 (Ông Trần Tiến)  
+ Email: congbothongtin@saigonhotel.com.vn

MÃU 03

## GIẤY ỦY QUYỀN

*Tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018*

### **BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A)**

Tên tổ chức hoặc cá nhân : .....

Địa chỉ liên lạc : .....

Điện thoại : .....

CMND/ Hộ chiếu/ GPĐKKD số : ..... Ngày cấp:..... Tại .....

Số lượng cổ phần sở hữu : .....

### **BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B)**

Tên tổ chức hoặc cá nhân : .....

Địa chỉ liên lạc : .....

Điện thoại : .....

CMND/ Hộ chiếu/ GPĐKKD số : ..... Ngày cấp:..... Tại.....

Số lượng cổ phần sở hữu : .....

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN:** Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn vào ngày 28 tháng 6 năm 2018.
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của Bên A về tất cả các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên với.....cổ phần mà Bên A sở hữu.

### **THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức ngày 28/6/2018.

### **NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:**

- ✓ Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để Bên B thực hiện công việc ủy quyền; Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;
- ✓ Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để Bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phân hồi của Bên A, Bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của Bên A.
- ✓ Bên B không được ủy quyền cho Bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B thực hiện

....., ngày tháng 6 năm 2018

**Bên nhận ủy quyền**  
(ký ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(ký ghi rõ họ tên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM

Điện thoại: (84) 028 38299 734 – Fax: (84) 028 38291 466

Email: Info@saigonhotel.com.vn Website: saigonhotel.com.vn

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

### **QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

1. Tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi đến dự họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2018 phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi đăng ký, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu biểu quyết trên đó có ghi mã số của cổ đông và số cổ phần biểu quyết của cổ đông cho từng vấn đề thảo luận trong Đại hội.

2. Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì một cách hợp lệ và có trật tự theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Khi tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề được đưa ra theo quy định của Điều lệ tại Đại hội, cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền, thực hiện quyền biểu quyết các nội dung đã được thảo luận trong đại hội bằng phiếu biểu quyết. Riêng các tờ trình sẽ được biểu quyết bằng phiếu kín theo màu sắc của từng nội dung được quy định tại Đại hội.

5. Ban Kiểm phiếu được chọn ra tại Đại hội sẽ tiến hành kiểm phiếu biểu quyết ngay sau khi bỏ phiếu biểu quyết theo trình tự chương trình. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội ngay sau đó.

6. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp gồm:

#### **a. Thông qua các báo cáo:**

- Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2017;
- Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả kinh doanh năm 2017; Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2017; Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra tình hình tài chính Công ty trong năm 2017 và Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 được thực hiện bởi Công ty kiểm toán UHY.

**b. Biểu quyết các tờ trình:**

- **Tờ trình 01:** *Tờ trình chung cho các nội dung sẽ biểu quyết tại ĐH gồm:*
  - + Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT trong năm 2017;
  - + Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHDCEĐ trong năm 2017;
  - + Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
  - + Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
  - + Thông qua quyết định phân phối lợi nhuận năm 2017.
  - + Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi cổ tức năm 2017.
- **Tờ trình 02:**
  - + Kế hoạch kinh doanh năm 2018; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 (dự kiến mức chia cổ tức) và mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2018.
  - + Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho các Báo cáo tài chính năm 2018 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận.

7. Biên bản cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn sẽ được thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc. Biên bản và Nghị quyết Đại hội này sẽ được gửi báo cáo cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh) và tất cả cổ đông trong vòng 15 ngày sau Đại hội kết thúc.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM

Điện thoại: (84) 028 38299 734 – Fax: (84) 028 38291 466

Website: www.saigonhotel.com.vn Email: info@saigonhotel.com.vn

### QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

#### 1. Điều kiện tham gia biểu quyết:

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Để có thể thực hiện quyền biểu quyết, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện: Hoàn tất khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ tại Đại hội và có mặt tại thời điểm thực hiện quyền biểu quyết.

#### 2. Cách thức biểu quyết: Tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cổ đông được biểu quyết công khai bằng hình thức giơ cao “Phiếu Biểu quyết chung” khi được Chủ tọa lần lượt hỏi lần lượt các tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) và biểu quyết kín bằng hình thức ghi ý kiến vào “Phiếu Biểu quyết” gửi về cho Ban kiểm phiếu.

#### 3. Xác định tính hợp lệ của Phiếu lấy ý kiến biểu quyết:

- 3.1. Với mỗi nội dung biểu quyết, cổ đông đánh dấu “X” vào 1 trong 3 tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến).
- 3.2. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn 1 tình trạng biểu quyết được đánh dấu. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- 3.3. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
  - ✓ Phiếu do Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn phát hành (theo mẫu do Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn phát hành và có dấu treo của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trên phiếu).
  - ✓ Phiếu không được tẩy xóa, cạo sửa nội dung biểu quyết.
  - ✓ Phiếu không được ghi bằng bút chì hoặc mực màu đỏ.
  - ✓ Phiếu không ghi thêm nội dung ngoài các nội dung biểu quyết do ĐHDCĐ đưa ra.
- 3.4. Phiếu được phát ra nhưng không gửi về cho Ban kiểm phiếu được xem là Phiếu trắng. Phiếu trắng được coi là phiếu chọn tình trạng “Không có ý kiến” đối với tất cả các nội dung biểu quyết.

#### 4. Ghi nhận và tổng hợp kết quả biểu quyết

- 4.1. Đối với hình thức biểu quyết công khai thông qua “Phiếu biểu quyết chung”: Sau khi Chủ tọa hỏi ý kiến của Đại hội về từng nội dung biểu quyết, Ban kiểm phiếu sẽ đếm, ghi nhận, và tổng hợp trình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) và tỷ lệ biểu quyết theo từng tình trạng so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có

mặt tại Đại hội. Kết quả ghi nhận sẽ được báo cáo ĐHĐCĐ ngay sau khi tổng hợp và Ban Thư ký ghi nhận lại để đưa vào Biên bản ĐHĐCĐ.

**4.2. Đối với hình thức biểu quyết kín thông qua “Phiếu biểu quyết”:**

- ✓ Sau khi cổ đông hoàn tất việc biểu quyết, Ban kiểm phiếu thu thập “Phiếu biểu quyết” từ thùng phiếu đã được niêm phong và dán nhãn tương ứng.
- ✓ Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và kiểm phiếu.
- ✓ Kết quả biểu quyết sẽ được xác định cho từng nội dung biểu quyết, và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) làm tròn đến 2 số thập phân.
- ✓ Ban kiểm phiếu có trách nhiệm in Biên bản Kiểm phiếu ra cho các thành viên Ban kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- ✓ Biên bản Kiểm phiếu cần có các nội dung sau:
  - + Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.
  - + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
  - + Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

**5. Điều kiện để ĐHĐCĐ thông qua các nội dung biểu quyết:**

- 5.1.** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp đồng ý. (Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn)
- 5.2.** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **75%** tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp đồng ý. (Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn)

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI.

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2017*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*“Về hoạt động Công ty năm 2017, định hướng phát triển năm 2018”*

*Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018.*

*Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,*

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian quý báu của mình về đây tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2017 như sau:

### **I. Nhân sự của Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

|                       |               |
|-----------------------|---------------|
| 1 Ông Phạm Thanh Bình | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Bà Lê Thị Hoàng Mai | Thành viên    |
| 3 Ông Chung Hán Lương | Thành viên    |
| 4 Ông Phạm Quang Vũ   | Thành viên    |
| 5 Ông Trương Tấn Sơn  | Thành viên    |

### **II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2017:**

#### **1. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2017:**

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 5 buổi họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát, định hướng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Các buổi họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung đều mang tính kịp thời, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm nâng cao tính minh bạch, định kỳ 6 tháng HĐQT đều có báo cáo Quản trị đăng tải trên hệ thống website Công ty, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

#### **2. Thù lao HĐQT: Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:**

- Chủ tịch HĐQT: 4.000.000đ/ tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000đ/ tháng



- Trưởng Ban kiểm soát: 2.500.000đ/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000đ/ tháng
- Thư ký HĐQT: 2.000.000đ/ tháng

### 3. HĐQT với vai trò giám sát trong năm:

#### a) Giám sát, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Với vai trò và trách nhiệm tuyệt đối trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các Cổ đông và của Công ty, Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát, định hướng kịp thời hỗ trợ hoạt động của giám đốc điều hành thông qua việc ban hành các quyết định nhanh chóng, kịp thời các hoạt động có liên quan.

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó có một số vấn đề quan trọng như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2017
- Chi cổ tức năm 2016 theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017
- Trả giấy phép kinh doanh lữ hành Quốc Tế cho Tổng cục du lịch

#### b) Giám sát hoạt động kinh doanh năm 2017:

- Tổng doanh thu : 45 tỷ 55 triệu đồng, tăng 17% so với 2016
- Lãi trước thuế : 19 tỷ 942 triệu đồng, tăng 118% so với 2016
- Trong đó: + Lãi từ hoạt động kinh doanh: 18 tỷ 99 triệu đồng;
- + Phí phục vụ : 1 tỷ 843 triệu đồng

#### c) Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- Thời gian: 8h30, thứ năm ngày 28/6/2018
- Địa điểm: Lầu 10, phòng họp Lotus - Khách sạn Sài Gòn  
41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TP.HCM

#### d) Công tác chỉ đạo quản trị tài chính, chấp hành pháp luật, Điều lệ công ty:

Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo kịp thời trong việc hoạch định và cân đối trả vốn vay ngân hàng, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn hợp lý.

Trong hoạt động Công ty, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty phải tuân thủ đầy đủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty.

### 4. Phương hướng nhiệm vụ và công tác chỉ đạo:

- Năm 2018, HĐQT tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh, đẩy mạnh phát triển thương hiệu đảm bảo doanh thu và gia tăng giá trị lợi ích cho tất cả cổ đông;
- HĐQT đã chỉ đạo tăng cường chất lượng dịch vụ, quảng bá thương hiệu khách sạn một cách nhanh chóng, bền vững.



- Tổ chức và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2018 nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Chỉ đạo xúc tiến việc thẩm định giá khu đất của Khách sạn để chuyển đổi hình thức thuê đất.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn về tình hình Công ty năm 2017. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị   
Chủ tịch  
  
Phạm Thanh Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**  
41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM  
Điện thoại: (84) 028 38299 734 – Fax: (84) 028 38291 466  
Email: Info@saigonhotel.com.vn Website: saigonhotel.com.vn

Tp, Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
“Về Kết quả kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018  
Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018”

Kính thưa - Quý Cổ đông.  
- Hội đồng Quản trị.

Theo thống kê của Tổng Cục Du Lịch Việt Nam, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2017 ước đạt 12,9 triệu người, tăng 29,1% so với năm 2016, Khách nội địa đạt 73 triệu lượt khách, tăng 20% so với năm 2016. Trong đó khách Trung Quốc 4,0 triệu lượt, tăng 191%; Khách Hàn Quốc 2,42 triệu lượt, tăng 166%; Khách Nhật 0,8 triệu lượt khách, tăng 108%; Khách Pháp 0,255 triệu lượt, bằng 99%; Khách Mỹ 0,614 triệu lượt tăng 115%; Khách Đức 0,2 triệu, tăng 107%.

Riêng Thành phố Hồ Chí Minh trong năm đón 6,39 triệu lượt khách quốc tế, tăng 22,9% so với năm 2016; Khách nội địa đạt 24,98 triệu, tăng 14,60%. Hiện TP.HCM có 2.143 cơ sở lưu trú với 50.633 phòng đã xếp hạng. Trong đó 118 có khách sạn 3 – 5 sao với 15.251 phòng, Công suất cho thuê phòng xấp xỉ 68%.

**PHẦN I**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

**I/ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ VÀ HĐQT NĂM 2017**

- 1/ Công ty đã hoàn tất việc trả lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.
- 2/ Công ty cũng đang xúc tiến việc đóng tiền thuê đất một lần, đang làm thủ tục định giá để trình Sở Tài Nguyên - Môi trường và Sở Tài chính thẩm định.
- 3/ Đã hoàn tất 10 bộ quy trình quản lý khách sạn.

**II/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**

1. **Tổng số lao động** của Khách sạn tính đến thời điểm 31/12/2017 là 87 người.
2. **Về tiền lương:**
  - Lương bình quân: 6.573.769 đồng/người/tháng.
  - Thu nhập bình quân: 11.652.706 đồng/người/tháng.



**3. Về các chính sách, chế độ đối với người lao động ( bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản....)**

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động cũng như luôn tuân thủ các chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý lao động theo quy định.

**4. Các công tác khác:** Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, Môi trường, PCCC, An ninh trật tự luôn được đảm bảo.

**5. Các giải thưởng và các danh hiệu trong năm 2017**

- Danh hiệu khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam năm 2017, do Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày 09/7/2017.
- Top 10 khách sạn 03 sao hàng đầu, giải thưởng do Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh.
- Cùng nhiều giải thưởng của các kênh đặt phòng trực tuyến: Agoda, Hotels.com, Rakuten...

**III/ BÁO CÁO THỰC HIỆN KINH DOANH NĂM 2017**

**1. Kết quả kinh doanh:**

ĐVT: đồng

| (A)                              | KẾ HOẠCH<br>2017<br>(1) | THỰC HIỆN<br>2017<br>(2) | TH2017 / KH2017       |               |
|----------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------|---------------|
|                                  |                         |                          | Số tiền<br>(3=1-2)    | %<br>(4=1/2)  |
| <b>I/ LỢI NHUẬN</b>              | <b>13.531.534.756</b>   | <b>19.942.933.603</b>    | <b>6.420.202.432</b>  | <b>147,48</b> |
| - Kinh doanh                     | 11.712.449.838          | 18.099.109.813           | 6.393.894.280         | 154,62        |
| - PPV                            | 1.819.084.918           | 1.843.823.790            | 26.308.152            | 101,45        |
| <b>II/ DOANH THU</b>             | <b>45.038.783.288</b>   | <b>45.055.654.835</b>    | <b>49.826.427</b>     | <b>100,11</b> |
| 1/ Phòng ngủ                     | 25.421.992.626          | 26.360.942.977           | 966.037.671           | 103,80        |
| + 'CSP %                         | 75,42                   | 78,05                    | 2,63                  |               |
| + Số ngày trong kỳ               | 365                     | 365                      | 365                   |               |
| + Giá BQ kg AS/PPV (VND)         | 1 070.031               | 1.080.000                | 22.744                | 2,15          |
| 2/ Ăn uống                       | 8 436 407 463           | 7.507.406.971            | -929.000.492          | 88,99         |
| 3/ Phòng hội nghị                | 2 519 000 000           | 2.558.380.056            | 39.380.056            | 101,21        |
| 4/ Cho thuê mặt bằng             | 5 758 000 000           | 5.769.999.995            | 11.999.995            | 100,56        |
| 5/ Dịch vụ khác                  | 1 080 000 000           | 1.015.101.046            | -64.898.954           | 93,99         |
| + Giặt ủi                        | 230 000 000             | 134.355.935              | -5.644.065            | 95,97         |
| + Dịch vụ khác                   | 850 000 000             | 880.745.111              | -59.254.889           | 93,70         |
| 6/ Phí phục vụ                   | 1.819.084.918           | 1.843.823.790            | 26.308.152            | 101,41        |
| <b>III/ CHI PHÍ KINH DOANH</b>   | <b>31.807.248.531</b>   | <b>30.611.992.543</b>    | <b>-1.171.104.693</b> | <b>96,32</b>  |
| 1/ NGUYÊN VẬT LIỆU               | 2 665 090 576           | 2.942.399.895            | 277.309.319           | 110,41        |
| 2/ CHI PHÍ TRỰC TIẾP             | 26 415 006 660          | 25.798.735.721           | -616.270.939          | 97,66         |
| 2.1/ Chi phí nhân công trực tiếp | 12.372.758.560          | 12.765.283.996           | 400.585.988           | 103,24        |

|                                      |                       |                       |                      |        |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------|
| Luong                                | 10.114.658.560        | 10.523.258.890        | 417.074.442          | 104,13 |
| %/Doanh thu                          | 27,00                 | 27,00                 |                      |        |
| 2.2/ Chi phí vật liệu                | 531 600 000           | 544.399.209           | 12.799.209           | 102,41 |
| 2.3/ Chi phí dụng cụ                 | 2 567 928 120         | 2.027.598.224         | -540.329.896         | 78,96  |
| 2.4/ Chi phí khấu hao TSCĐ           | 3 744 000 000         | 3.585.252.177         | -158.747.823         | 95,76  |
| 2.5/ Chi phí dịch vụ mua ngoài       | 3.470.121.460         | 3.567.458.253         | 85.336.793           | 102,45 |
| 2.6/ Chi phí bằng tiền khác          | 4.284.349.816         | 3.308.743.862         | -947.928.771         | 77,73  |
| 3/ CHI PHÍ KHÔNG PHÂN BỐ             | 2 703 000 000         | 1.870.856.927         | -832.143.073         | 69,21  |
| + Thuế đất, tiền thuê đất            | 2 700 000 000         | 1.672.704.000         | -1.027.296.000       | 61,95  |
| <b>IV/ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>       | <b>300 000 000</b>    | <b>5.347.862.435</b>  | <b>5.047.862.435</b> |        |
| 1/ Thu nhập tài chính                | 300 000 000           | 5.354.887.478         | 5.054.887.478        |        |
| + Tiền gửi ngân hàng                 | 300 000 000           | 5.131.761.786         | 4.831.761.786        |        |
| 2/ Chi phí tài chính                 | 0                     | 7.025.043             | 7.025.043            |        |
| - Trả lãi vay                        | 0                     |                       |                      |        |
| <b>V/ HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>             | <b>0</b>              | <b>151.408.876</b>    | <b>151.408.876</b>   |        |
| <b>VI/ LÃI TT + KHTSCĐ + LÃI VAY</b> | <b>17 266 731 171</b> | <b>23.528.185.780</b> | <b>6.261.454.609</b> |        |
| %/Doanh thu                          | 38,37                 | 52,30                 |                      |        |

## 1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

### 2.1/ Kinh doanh phòng:

- Công suất đạt 78,05% (tăng 3,25% so với cùng kỳ)
- Số khách: 34.076 lượt khách (giảm 17 lượt khách so với cùng kỳ)
- Giá bình quân: 1.080.000 đồng, tăng 22.744 đồng, tương đương 2,15% so với cùng kỳ.
- Cơ cấu khách: Khách công ty: 38,34% (giảm 6,31%); Khách du lịch 37,07% (giảm 0,40%); Khách mạng online 22,48% (tăng 9,08%)
- Về khách lưu trú:

| Quốc tịch           | Số khách | Tỷ lệ % | Tăng/Giảm 2016 |
|---------------------|----------|---------|----------------|
| 1/ Khách Việt Nam   | 3.610    | 23,86%  | -8,79%         |
| 2/ Khách Nước ngoài | 11.522   | 76,14%  | +8,79%         |
| + Nhật              | 4.404    | 29,10%  | +5,92%         |
| + Mỹ                | 440      | 2,91%   | +0,96%         |
| + Đức               | 919      | 6,07%   | +1,06%         |
| + Pháp              | 622      | 4,11%   | -3,32%         |
| + Hàn Quốc          | 451      | 2,98%   | +0,96%         |

- Doanh thu 26,36 tỷ đồng, đạt 103,80% kế hoạch năm, và tăng 1,51 tỷ đồng (106,09%) so với cùng kỳ năm 2016.



## 2.2/ Kinh doanh nhà hàng, phòng hội nghị

- Doanh thu F&B: 7,51 tỷ đồng, đạt 88,99% kế hoạch và tăng 95 triệu đồng (101,29%) so với cùng kỳ.

- Doanh thu phòng hội nghị: 2,56 tỷ đồng, đạt 101,56% so với kế hoạch và tăng 40 triệu so với cùng kỳ. Trong năm thực hiện được 312 lượt phòng họp, 16.862 lượt khách.

## IV/ DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

|                               |                            |
|-------------------------------|----------------------------|
| ✓ Lợi nhuận trước thuế        | 19.942.933.603 đồng        |
| + Lợi nhuận PPV               | 1.843.823.790 đồng         |
| + Lợi nhuận kinh doanh        | 18.099.109.813 đồng        |
| ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN     | 15.989.341.594 đồng        |
| + Lợi nhuận PPV               | 1.475.053.213 đồng         |
| + Lợi nhuận kinh doanh        | 14.514.288.381 đồng        |
| ✓ <b>Lợi nhuận phân phối</b>  | <b>14.514.288.381 đồng</b> |
| + Chi cổ tức 6% theo NQ ĐHĐCĐ | 7.418.460.000 đồng         |
| + Thù lao HĐQT và BKS         | 400.000.000 đồng           |
| + Trích quỹ Khen thưởng (12%) | 1.125.903.191 đồng         |
| ✓ <b>Lợi nhuận còn lại</b>    | <b>5.569.925.190 đồng</b>  |

## PHẦN II DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2018

**Nhận định chung:** Tình hình du lịch Việt Nam dự đoán năm 2018 ổn định và có chiều hướng phát triển về khách du lịch quốc tế. Nhưng sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ phòng ngủ.

### I/ CÁC GIẢI PHÁP KINH DOANH.

#### 1/ Phòng ngủ:

- Nâng cao chất lượng phòng ngủ về cơ sở vật chất, đặc biệt chất lượng phục vụ của CBNV.
- Tăng cường các dịch vụ đối với khách ở dài hạn như: dịch vụ giặt ủi, ăn uống, kết nối ưu tiên mạng internet.
- Mở rộng và tập trung phát triển khách Corporate, khách ở dài hạn. Duy trì, phát triển thị trường khách online.
- Duy trì mối quan hệ với các hãng lữ hành có nguồn khách ổn định.
- Chiến lược đầu tư chiều sâu (bổ sung dịch vụ, thiết bị phù hợp...)
- Tiếp thị, quảng bá để thu hút thêm khách lẻ, khách công tác.

- Chiến lược tạo dựng danh tiếng với khách hàng bằng các hình thức tiếp thị, quảng bá trực tiếp, ghi nhận một cách có hệ thống đối với những đóng góp của khách hàng.

## 2/ Kinh doanh phòng hội nghị và F&B:

- Tăng cường việc kết nối giữa kinh doanh phòng hội nghị và kinh doanh F&B. Trong đó luôn tăng cường chất lượng và đổi mới các hình thức kinh doanh phòng hội nghị và F&B.
- Tăng cường dịch vụ ăn uống, khai thác tối đa dịch vụ ăn uống đối với khách họp, hội nghị.
- Tạo sự khác biệt hóa trong sản phẩm dịch vụ ăn uống để thu hút khách.

## 3/ Quản lý tài chính – kiểm soát chi phí:

- Thực hiện đúng các qui định của nhà nước, của Công ty về công tác tài chính: quản lý vốn và tiền mặt.
- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ báo cáo và nộp các khoản thuế theo quy định.
- Thường xuyên rà soát và quản lý tốt các chi phí, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

## 4/ Công tác nhân sự, xã hội, môi trường, an ninh trật tự, nhân sự:

- Đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong khách sạn.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của CBNV và tăng cường các biện pháp giữ, thu hút nguồn nhân lực tốt.

## II/ CHỈ TIÊU KINH DOANH

|                                  | THỰC HIỆN<br>2017     | KẾ HOẠCH<br>2018      | KH2018 / TH017       |               |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|---------------|
|                                  |                       |                       | Số tiền              | %             |
| (A)                              | (1)                   | (2)                   | (3=1-2)              | (4=2/1)       |
| <b>I/ LỢI NHUẬN</b>              | <b>19.942.933.603</b> | <b>22.475.266.200</b> | <b>2.532.332.597</b> | <b>112,70</b> |
| - Kinh doanh                     | 18.099.109.813        | 20.484.126.200        | 2.385.016.387        | 113,18        |
| - PPV                            | 1.843.823.790         | 1.991.140.000         | 147.316.210          | 107,99        |
| <b>II/ DOANH THU</b>             | <b>45.055.654.835</b> | <b>49.779.940.000</b> | <b>4.724.285.165</b> | <b>110,49</b> |
| 1/ Phòng ngủ                     | 26.360.942.977        | 28.878.800.000        | 2.517.857.023        | 109,55        |
| 2/ Ăn uống                       | 7.507.406.971         | 8.258.000.000         | 750.593.029          | 110,00        |
| 3/ Phòng hội nghị                | 2.558.380.056         | 2.686.000.000         | 127.619.944          | 104,58        |
| 4/ Cho thuê mặt bằng             | 5.769.999.995         | 6.900.000.000         | 1.130.000.005        | 119,58        |
| 5/ Dịch vụ khác                  | 1.015.101.046         | 1.066.000.000         | 50.898.954           | 105,01        |
| 6/ Phí phục vụ                   | 1.843.823.790         | 1.991.140.000         | 147.316.210          | 107,99        |
| <b>III/ CHI PHÍ KINH DOANH</b>   | <b>30.611.992.543</b> | <b>30.918.272.800</b> | <b>306.280.257</b>   | <b>101,00</b> |
| 1/ NGUYÊN VẬT LIỆU               | 2.942.399.895         | 3.050.000.000         | 107.600.105          | 103,66        |
| 2/ CHI PHÍ TRỰC TIẾP             | 27.669.592.648        | 27.868.272.800        | 198.680.152          | 100,72        |
| 2.1/ Chi phí nhân công trực tiếp | 12.765.283.996        | 12.765.704.000        | 420.004              | 100,00        |
| Lương                            | 10.523.258.890        | 10.571.100.000        | 47.841.110           | 100,00        |
| %/Doanh thu                      | 27,00                 |                       |                      |               |

|                                      |                       |                       |                       |               |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| 2.2/ Chi phí vật liệu                | 544.399.209           | 557.400.000           | 13.000.791            | 102,39        |
| 2.3/ Chi phí dụng cụ                 | 2.027.598.224         | 1.818.000.000         | -209.598.224          | 89,66         |
| 2.4/ Chi phí khấu hao TSCĐ           | 3.585.252.177         | 3.360.000.000         | -225.252.177          | 93,72         |
| 2.5/ Chi phí dịch vụ mua ngoài       | 3.567.458.253         | 3.777.000.000         | 209.541.747           | 105,87        |
| 2.6/ Chi phí bằng tiền khác          | 3.308.743.862         | 3.917.464.800         | 608.720.938           | 118,40        |
| <b>3/ CHI PHÍ KHÔNG PHÂN BỐ</b>      | 1.870.856.927         | 1.672.704.000         | -198.152.927          | 89,41         |
| + Thuế đất, tiền thuê đất            | 1.672.704.000         | 1.672.704.000         |                       | 100,00        |
| <b>IV/ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>       | <b>5.347.862.435</b>  | <b>3.613.599.000</b>  | <b>-1.734.263.435</b> | <b>67,57</b>  |
| 1/ Thu nhập tài chính                | 5.354.887.478         | 3.613.599.000         | -1.734.263.435        | 67,48         |
| + Tiền gửi ngân hàng                 | 5.131.761.786         | 3.400.000.000         | -1.731.761.786        | 66,25         |
| 2/ Chi phí tài chính                 | 7.025.043             |                       |                       |               |
| - Trả lãi vay                        |                       |                       |                       |               |
| <b>V/ HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>             | <b>151.408.876</b>    |                       |                       |               |
| <b>VI/ LÃI TT + KHTSCĐ + LÃI VAY</b> | <b>23.528.185.780</b> | <b>25.091.058.291</b> | <b>1.562.872.511</b>  | <b>106,64</b> |
| %/Doanh thu                          | 52,30                 | 50,40                 |                       |               |

### III/ CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

|                                      |                     |
|--------------------------------------|---------------------|
| ✓ Doanh thu                          | 49,80 tỷ đồng       |
| + Doanh thu kinh doanh               | 47,80 tỷ đồng       |
| + Doanh thu phí phục vụ              | 2,00 tỷ đồng        |
| ✓ Lợi nhuận trước thuế               | 22,48 tỷ đồng       |
| + Lợi nhuận kinh doanh               | 20,48 tỷ đồng       |
| + Lợi nhuận phí phục vụ              | 2,00 tỷ đồng        |
| ✓ Lợi nhuận sau thuế                 | 17,98 tỷ đồng       |
| + Lợi nhuận kinh doanh               | 15,98 tỷ đồng       |
| + Lợi nhuận phí phục vụ              | 2,00 tỷ đồng        |
| ✓ Quỹ lương tiền lương               | 10.571.100.000 đồng |
| ✓ Chi phí hoạt động HĐQT, BKS        | 400.000.000 đồng    |
| ✓ Cổ tức 6%                          | 7.418.460.000 đồng  |
| ✓ Quỹ khen thưởng (12% lợi nhuận KD) | 1.749.625.555 đồng  |

Ban Điều hành Công ty kính trình ĐHCĐ, HĐQT xem xét.



ĐỖ ĐĂNG HUY



TP Hồ Chí Minh, Ngày 26 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ VIỆC THẨM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
& TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã được kiểm toán.
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn.
- Căn cứ hồ sơ, tài liệu, sổ sách kế toán do đơn vị cung cấp.

**Ban Kiểm soát** đã tiến hành kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể:

1. **Kiểm soát hoạt động:** để xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty.
2. **Kiểm soát báo cáo tài chính:** xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của báo cáo tài chính.
3. **Kiểm soát tuân thủ:** xem xét thực hiện các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được công ty tuân thủ và hợp pháp.

**A – KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:**

**Kết quả kinh doanh năm 2017 như sau:**

| Chỉ tiêu                        | THỰC HIỆN 2016        | KẾ HOẠCH 2017         | THỰC HIỆN 2017        | TH-KH17                | TH/KH17      | TH17-16               | TH17/16       |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------|-----------------------|---------------|
| <b>1. TỔNG DOANH THU</b>        | <b>40,170,887,262</b> | <b>45,005,828,408</b> | <b>45,055,654,835</b> | <b>49,826,427</b>      | <b>100%</b>  | <b>4,884,767,573</b>  | <b>112%</b>   |
| - DT hoạt động chính            | 38,398,448,856        | 43,188,312,769        | 43,211,831,045        | 23,518,276             | 100%         | 4,813,382,189         | 113%          |
| Phòng ngủ                       | 24,847,359,950        | 25,394,905,306        | 26,360,942,977        | 966,037,671            | 104%         | 1,513,583,027         | 106%          |
| Ăn uống                         | 7,411,796,498         | 8,436,407,463         | 7,507,406,971         | (929,000,492)          | 89%          | 95,610,473            | 101%          |
| Phòng hội nghị                  | 2,518,238,700         | 2,519,000,000         | 2,558,380,056         | 39,380,056             | 102%         | 40,141,356            | 102%          |
| Cho thuê mặt bằng               | 2,710,390,543         | 5,758,000,000         | 5,769,999,995         | 11,999,995             | 100%         | 3,059,609,452         | 213%          |
| Dịch vụ khác                    | 910,663,165           | 1,080,000,000         | 1,015,101,046         | (64,898,954)           | 94%          | 104,437,881           | 111%          |
| - DT Phí phục vụ                | 1,772,438,406         | 1,817,515,638         | 1,843,823,790         | 26,308,152             | 101%         | 71,385,384            | 104%          |
| <b>3- TỔNG CHI PHÍ</b>          | <b>30,957,473,516</b> | <b>31,783,097,236</b> | <b>30,611,992,543</b> | <b>(1,171,104,693)</b> | <b>96%</b>   | <b>(345,480,973)</b>  | <b>99%</b>    |
| - Trong đó: Khấu hao            | 3,724,283,537         | 3,744,000,000         | 3,585,252,177         | (158,747,823)          | 96%          | (139,031,360)         | 96%           |
| <b>4- LỢI NHUẬN TỪ HĐKD</b>     | <b>9,213,413,746</b>  | <b>13,222,731,171</b> | <b>14,443,662,292</b> | <b>1,220,931,121</b>   | <b>109%</b>  | <b>5,230,248,546</b>  | <b>157%</b>   |
| - Trong đó: PPV                 | 1,772,438,406         | 1,817,515,638         | 1,843,823,790         | 26,308,152             | 101%         | 71,385,384            | 104%          |
| <b>5- LÃI HỒ TÀI CHÍNH</b>      | <b>(82,837,194)</b>   | <b>300,000,000</b>    | <b>5,347,862,435</b>  | <b>5,047,862,435</b>   | <b>1783%</b> | <b>5,430,699,629</b>  | <b>-6456%</b> |
| - Trong đó lãi vay              | 984,256,631           | -                     | -                     | -                      | -            | (984,256,631)         | -             |
| <b>6- LỢI NHUẬN KHÁC</b>        | <b>(258,832)</b>      | <b>-</b>              | <b>151,408,876</b>    | <b>151,408,876</b>     | <b>-</b>     | <b>151,667,708</b>    | <b>-</b>      |
| <b>7- LÃI TRƯỚC THUẾ</b>        | <b>9,130,317,720</b>  | <b>13,522,731,171</b> | <b>19,942,933,603</b> | <b>6,420,202,432</b>   | <b>147%</b>  | <b>10,812,615,883</b> | <b>218%</b>   |
| - Lãi từ hoạt động kinh doanh   | 7,357,879,314         | 11,705,215,533        | 18,099,109,813        | 6,393,894,280          | 155%         | 10,741,230,499        | 246%          |
| - Phí phục vụ                   | 1,772,438,406         | 1,817,515,638         | 1,843,823,790         | 26,308,152             | 101%         | 71,385,384            | 104%          |
| <b>8- GOP</b>                   | <b>13,838,857,888</b> | <b>17,266,731,171</b> | <b>23,528,185,780</b> | <b>6,261,454,609</b>   | <b>136%</b>  | <b>9,689,327,892</b>  | <b>170%</b>   |
| <b>(LTT+ LÃI VAY+ KHẤU HAO</b>  | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>-</b>               | <b>-</b>     | <b>-</b>              | <b>-</b>      |
| Tỷ lệ/ DT                       | 34%                   | 38%                   | 52%                   | 14%                    | 136%         | 18%                   | 152%          |
| <b>9- THUẾ TNDN</b>             | <b>1,787,237,082</b>  | <b>2,704,546,234</b>  | <b>3,953,592,009</b>  | <b>1,249,045,775</b>   | <b>146%</b>  | <b>2,166,354,927</b>  | <b>221%</b>   |
| <b>10- LÃI SAU THUẾ</b>         | <b>7,343,080,638</b>  | <b>10,818,184,937</b> | <b>15,989,341,594</b> | <b>5,171,156,657</b>   | <b>148%</b>  | <b>8,646,260,956</b>  | <b>218%</b>   |
| <b>11- LÃI CƠ BẢN/ CỔ PHIẾU</b> | <b>403</b>            | <b>1,084</b>          | <b>1,085</b>          | <b>-</b>               | <b>100%</b>  | <b>682</b>            | <b>269%</b>   |

### Nhận xét chung về kết quả kinh doanh:

Tổng doanh thu của Công ty thực hiện năm 2017 là 45 tỷ 055 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch và tăng 12% so với cùng kỳ. Lãi trước thuế đạt: 19 tỷ 942 triệu đồng vượt 47% so với kế hoạch và tăng 118% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lãi gộp (GOP) thực hiện năm 2017 là rất tốt, đạt 52% trên doanh thu.

Đạt được kết quả trên là do trong năm 2017 công ty đã thực hiện các chính sách kinh doanh phòng ngủ hiệu quả, đẩy mạnh các thị phần khách đặt phòng Online so với năm trước, tiếp tục duy trì giữ lượng khách TO/TA và khách Corp. Bên cạnh đó Công ty cũng kiểm soát tốt các chi phí đầu vào và tiết giảm tối đa các chi phí, tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Cụ thể so với cùng kỳ doanh thu tăng 12% trong khi chi phí giảm 1% so với cùng kỳ và giảm 4% so với kế hoạch, do đó lãi từ hoạt động kinh doanh chính đạt: 14 tỷ 443 triệu đồng tăng 57% so với cùng kỳ.

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, kết quả kinh doanh năm 2017 tăng thêm từ nguồn thu lãi tiền gửi và cổ tức của ngân hàng Phương Đông với tổng giá trị là 5 tỷ 347 triệu đồng do đó đã làm cho kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty tăng 118% so với năm 2016.

Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu năm 2017 là: 1.085 đồng tăng 169% (tuyệt đối tăng 682 đồng/cổ phiếu so với 2016 và đạt 100% kế hoạch).

### Về tiền lương và thu nhập người lao động:

Công ty đã thực hiện việc trích lương theo định mức được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Quỹ lương trích lập là 27% trên doanh thu kinh doanh, cuối năm 2017 căn cứ vào kết quả

kinh doanh khả quan và tình hình thu nhập của CBCNV còn thấp so với mặt bằng lao động tại vị trí trung tâm quận 1, Hội đồng quản trị đã phê duyệt trích bổ sung vào quỹ lương 400 triệu đồng để chăm lo Tết Nguyên Đán 2018 cho CBCNV.

Thu nhập bình quân năm 2017 của CBCNV là 11,652,706 đồng /người trong đó tiền lương bình quân là: 6,573,769 đồng/người.

## B – KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty lập đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Số liệu như sau:

*Đvt: đồng*

| TÀI SẢN                                      | SỐ CUỐI KỲ             | SỐ ĐẦU KỲ              | CHÊNH LỆCH             | TỶ LỆ %         |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|-----------------|
| <b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>116,398,007,228</b> | <b>96,853,067,668</b>  | <b>19,544,939,560</b>  | <b>20.18%</b>   |
| <b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>101,191,564,570</b> | <b>89,556,058,614</b>  | <b>11,635,505,956</b>  | <b>12.99%</b>   |
| <b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>9,094,900,000</b>   | <b>2,794,900,000</b>   | <b>6,300,000,000</b>   | <b>225.41%</b>  |
| <b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>4,448,006,533</b>   | <b>3,413,949,039</b>   | <b>1,034,057,494</b>   | <b>30.29%</b>   |
| - Phải thu ngắn hạn khách hàng               | 3,610,291,636          | 3,045,445,977          | 564,845,659            | 18.55%          |
| - Trả trước cho người bán ngắn hạn           | 118,294,800            | 210,680,000            | (92,385,200)           | -43.85%         |
| - Phải thu ngắn hạn khác                     | 896,638,263            | 157,823,062            | 738,815,201            | 468.13%         |
| - Dự phòng phải thu khó đòi                  | (177,218,166)          | -                      | (177,218,166)          |                 |
| <b>IV- Hàng tồn kho</b>                      | <b>659,653,194</b>     | <b>727,852,012</b>     | <b>(68,198,818)</b>    | <b>-9.37%</b>   |
| <b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>1,003,882,931</b>   | <b>360,308,003</b>     | <b>643,574,928</b>     | <b>178.62%</b>  |
| <b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>45,331,007,869</b>  | <b>51,033,089,787</b>  | <b>(5,702,081,918)</b> | <b>-11.17%</b>  |
| <b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>-</b>               | <b>300,000,000</b>     | <b>(300,000,000)</b>   | <b>-100.00%</b> |
| <b>II- Tài sản cố định</b>                   | <b>44,987,277,665</b>  | <b>48,941,096,473</b>  | <b>(3,953,818,808)</b> | <b>-8.08%</b>   |
| - Tài sản cố định hữu hình                   | 44,724,508,846         | 48,872,354,317         | (4,147,845,471)        | -8.49%          |
| - Tài sản cố định vô hình                    | 262,768,819            | 68,742,156             | 194,026,663            | 282.25%         |
| <b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>           | <b>-</b>               | <b>115,296,576</b>     | <b>(115,296,576)</b>   | <b>-100.00%</b> |
| <b>VI- Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>343,730,204</b>     | <b>1,676,696,738</b>   | <b>(1,332,966,534)</b> | <b>-79.50%</b>  |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>161,729,015,097</b> | <b>147,886,157,455</b> | <b>13,842,857,642</b>  | <b>9.36%</b>    |
| <b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>                        | <b>10,279,417,608</b>  | <b>6,739,663,820</b>   | <b>3,539,753,788</b>   | <b>52.52%</b>   |
| <b>I- NỢ NGẮN HẠN</b>                        | <b>7,739,417,608</b>   | <b>5,065,663,820</b>   | <b>2,673,753,788</b>   | <b>52.78%</b>   |
| - Phải trả người bán ngắn hạn                | 363,919,663            | 430,387,378            | (66,467,715)           | -15.44%         |
| - Người mua trả tiền trước                   | 368,745,733            | 79,384,319             | 289,361,414            | 364.51%         |
| - Thuế và các khoản phải nộp NN              | 1,858,512,497          | 821,142,852            | 1,037,369,645          | 126.33%         |
| - Phải trả người lao động                    | 2,362,682,627          | 2,941,277,337          | (578,594,710)          | -19.67%         |
| - Chi phí phải trả ngắn hạn                  | 1,727,704,000          | 346,785,000            | 1,380,919,000          | 398.21%         |
| - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn          | 2,690,909              | 62,587,488             | (59,896,579)           | -95.70%         |
| - Phải trả ngắn hạn khác                     | 261,110,568            | 191,199,322            | 69,911,246             | 36.56%          |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 794,051,611            | 192,900,124            | 601,151,487            | 311.64%         |
| <b>II- NỢ DÀI HẠN</b>                        | <b>2,540,000,000</b>   | <b>1,674,000,000</b>   | <b>866,000,000</b>     | <b>51.73%</b>   |
| - Phải trả dài hạn khác                      | 2,540,000,000          | 1,674,000,000          | 866,000,000            | 51.73%          |
| <b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                     | <b>151,449,597,489</b> | <b>141,146,493,635</b> | <b>10,303,103,854</b>  | <b>7.30%</b>    |
| - Vốn góp của chủ sở hữu                     | 123,641,000,000        | 123,641,000,000        | -                      | 0.00%           |
| - Thặng dư vốn cổ phần                       | (302,784,117)          | (302,784,117)          | -                      | 0.00%           |
| - Vốn khác của chủ sở hữu                    | 1,868,174,955          | 1,868,174,955          | -                      | 0.00%           |
| - Quỹ đầu tư phát triển                      | 3,303,364,068          | 3,303,364,068          | -                      | 0.00%           |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 22,939,842,583         | 12,636,738,729         | 10,303,103,854         | 81.53%          |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                   | <b>161,729,015,097</b> | <b>147,886,157,455</b> | <b>13,842,857,642</b>  | <b>9.36%</b>    |

**(\*) Nhận xét chung :**

Tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2017 là 161 tỷ 729 triệu đồng tăng 9,36% so với đầu năm chủ yếu là khoản tăng lợi nhuận năm 2017.

**a/ Tài sản:**

\* **Tài sản ngắn hạn:** Đến 31/12/2017 là 116 tỷ 398 triệu đồng chiếm 72% trên tổng tài sản và tăng 20,18% so với đầu năm chủ yếu là dòng tiền có được từ kết quả kinh doanh năm 2017. Nguồn tiền hiện nay đang được Công ty gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

**Đầu tư ngắn hạn đến 31/12/2017:** 9 tỷ 094. triệu đồng trong đó khoản đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng Phương Đông là: 2 tỷ 795 triệu đồng, số lượng cổ phiếu nắm giữ đến 31/12/2017 là: 448.423 cổ phiếu, giá bình quân theo sổ sách là: 6.233 đồng/Cổ phiếu. Năm 2017, Ngân hàng đã chia cổ tức cho các cổ đông 5% trên kết quả kinh doanh năm 2016. Theo đó cổ tức mà Công ty được nhận là: 213 triệu đồng.

**Tình hình công nợ:** tổng số nợ phải thu đến 31/12/2017 là: 4 tỷ 448 triệu đồng, chiếm 3% trên tổng tài sản. So với cuối năm 2016, nợ phải thu tăng 30,29% là do cuối năm một số tour, đoàn mới kết thúc sang tháng 1/2018 mới thanh toán.

Thực hiện Nghị quyết HĐQT trong năm công ty đã thực hiện trả giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, theo đó công ty đã thu hồi được khoản ký quỹ 300 triệu đồng.

Trong năm Công ty đã trích 20% (# 177 triệu đồng) dự phòng cho khoản nợ khó đòi của Công ty Cổ phần DV TM Giải trí Một con kiến thuê mặt bằng tầng trệt từ năm 2015. Hợp đồng đã được kết thúc tháng 7/2015 và công ty đã có đơn khởi kiện, hiện nay Tòa án Nhân dân Quận 1 đang trong quá trình xử lý.

\* **Tài sản dài hạn:** Đến 31/12/2017 là 45 tỷ 331 triệu đồng chiếm 28% trên tổng tài sản và giảm 11,17% so với đầu năm chủ yếu là khấu hao và phân bổ chi phí trả trước trong năm.

**b/ Nguồn vốn:**

\* **Nợ phải trả:** Đến 31/12/2017 là 10 tỷ 279 triệu đồng chiếm tỷ trọng 6% trên tổng nguồn vốn và tăng 52,5 % so với cuối năm 2016. Nợ tăng chủ yếu từ khoản trích trước chi phí tiền thuê đất và thuế thu nhập doanh nghiệp. Đánh giá tình hình công nợ bình thường và trong tầm kiểm soát của công ty.

\* **Vốn chủ sở hữu:** Đến 31/12/2017 là 151 tỷ 449 triệu đồng chiếm tỷ trọng 94% trên tổng nguồn vốn và tăng 7,3% so với đầu năm từ lợi nhuận kinh doanh năm 2017.

**C – KIỂM SOÁT TUÂN THỦ**

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Hội đồng Quản trị đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHCĐ để triển khai các nhiệm vụ cụ thể. Ban điều hành căn cứ Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời và có những ứng xử linh hoạt để đạt được kết quả tốt nhất. Cụ thể các công việc trong năm 2017 như sau:

**1. Nội dung: Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2016**

Công ty đã thực hiện chia cổ tức 2016 và rút giấy phép kinh doanh Lữ hành quốc tế.

**2. Nội dung: Làm việc với các sở ngành để trả tiền thuê đất một lần:**

Về thủ tục trả tiền thuê đất một lần, công ty đã nộp hồ sơ và Sở Tài Nguyên và Môi trường đang trong giai đoạn chào thầu công khai lựa chọn đơn vị thẩm định giá. Đến nay đã qua 3 lần chào thầu (Lần 1: ngày 18/10/2017; Lần 2: Ngày 18/12/2017; Lần 3: Ngày 15/03/2018), chưa có đơn vị tham gia. Sở đang tiến các thủ tục tiếp theo để lựa chọn đơn vị thẩm định giá đất.

### **3. Nội dung: về quy trình quản lý và cài đặt phần mềm quản lý**

Trong năm HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành cập nhật và ban hành lại các quy trình quản lý. Bên cạnh đó Công ty cũng đã cài đặt phần mềm quản lý khách sạn (SMILE), triển khai áp dụng từ đầu năm 2017.

## **D – NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **\* Nhận xét**

Qua công tác thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị và các quy định của nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty đại chúng giao dịch trên sàn chứng khoán.

Theo đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập “*Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính.*”

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo của Ban điều hành và Công ty kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính năm 2017 của Công ty.

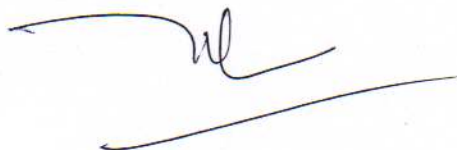
### **\* Kiến nghị**

1. Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty.
2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 cho Công ty.

Trân trọng !

### **Ban Kiểm soát**

**Thành viên**



**Huỳnh Thị Minh Nguyệt**

**Trưởng ban**



**Trần Doãn Định**

**Thành viên**



**Trương Nguyễn Khang Vy**



Số: **01 /TTr-ĐHĐCĐ**

Tp. Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

*Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn*

Kính thưa Đại hội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của Công ty năm 2017.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét đề thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2017.
  2. Thông qua báo cáo thẩm tra tình hình tài chính công ty năm 2017 của Ban Kiểm soát.
  3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh.
  4. Thông qua báo cáo của giám đốc công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.  
Thông qua kết quả giám ngành nghề kinh doanh: Giám mã ngành 4649, chi tiết: *Mua bán thuốc lá điều lệ sản xuất trong nước; Mua bán sách* (có nội dung được phép lưu hành).
  5. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.
    - 5.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:
      - Doanh thu thuần : 45.055.654.835 đồng, đạt 100% so KH năm 2017
      - Lợi nhuận trước thuế : 19.942.933.603 đồng, đạt 147% so KH năm 2017
      - Lợi nhuận sau thuế : 14.514.288.381 đồng, đạt 154 % so KH năm 2017 (không bao gồm PPV)
      - Phân bổ CCDC : 2.027.598.224 đồng.
      - Khấu hao TSCĐ : 3.585.252.177 đồng.
    - 5.2 Phân phối lợi nhuận năm 2017:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017, HĐQT kính đề nghị Quý cổ đông thông qua mức phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

      - Chi cổ tức 6%/ cổ phần bằng tiền mặt : 7.418.460.000 đồng
      - Trích thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng
      - Trích quỹ khen thưởng 12% : 1.125.903.191 đồng
      - Lợi nhuận còn lại sau phân phối : 5.569.925.190 đồng
  6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi cổ tức năm 2017.
- Trân trọng kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.



Số: 02 /TTr-DHDCĐ

Tp. Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2018

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

*Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn*

Kính thưa Đại hội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2018.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:**

- Doanh thu thuần : 49,78 tỷ đồng, tăng 10% so TH 2017.
- Lợi nhuận trước thuế : 22,48 tỷ đồng, tăng 13% so TH 2017.
- Lợi nhuận sau thuế : 17,98 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tổng quỹ lương được trích: 10,57 tỷ đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 3,36 tỷ đồng.

**2. Thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:**

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2018, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua thù lao hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 với mức chi 400.000.000 đồng.

**3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.**

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2018, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Chia cổ tức 6%/ cổ phần : 7.418.460.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng : 1.749.625.555 đồng

(12% trên lợi nhuận kinh doanh)

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2018, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định phương án cụ thể.

**4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2018, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận.**

Trân trọng kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.



PHẠM THANH BÌNH



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

## **PHIẾU BIỂU QUYẾT CHUNG**

Mã số cổ đông: .....

Số cổ phần : .....

Cổ đông ký tên: \_\_\_\_\_

### **BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG**

❖ Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch.

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

❖ Thông qua danh sách Đoàn Thư Ký

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

❖ Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**  
41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM  
Điện thoại: (84) 028 38299 734 – Fax: (84) 028 38291 466  
Email: info@saigonhotel.com.vn Website: saigonhotel.com.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018

Họ và Tên Cổ đông: ..... Mã cổ đông: .....

Đại diện theo ủy quyền .....

**Tổng số lượng cổ phần đại diện:** ..... Cổ phần

- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... Cổ phần

- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... Cổ phần

**Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” chọn một trong các phương án: Tán thành; Không tán thành; Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết sau:**

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2017.

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính Công ty năm 2017 của BKS.

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

4. Thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

5. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017:

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

6. Phân phối lợi nhuận năm 2017, trên vốn điều lệ 123.641.000.000 đồng:

- Chi cổ tức 6%/ cổ phần: 7.418.460.000 đồng (01 cổ phiếu nhận được 600 đồng).
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng 12% : 1.125.903.191 đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 5.569.925.190 đồng.

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

7. Ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi cổ tức năm 2017.

Tán thành                       Không tán thành                       Không ý kiến

**Lưu ý:** Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2018

**Cổ đông ký xác nhận**  
(Ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé Q.1 TP.HCM

Điện thoại: (84) 08 38299 734 – Fax: (84) 08 38291 466

Email: info@saigonhotel.com.vn

Website: saigonhotel.com.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCD ngày 11 tháng 6 năm 2018

Họ và Tên cổ đông: ..... Mã số cổ đông: .....

Đại diện theo ủy quyền .....

**Tổng số lượng cổ phần đại diện:**

Cổ phần

- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... Cổ phần

- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... Cổ phần

- Tổng số phiếu biểu quyết:

Quý cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” chọn một trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết sau:

1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

2. Thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018.

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và UBCK chấp nhận.

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

**Lưu ý:** Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2018

**Cổ đông ký xác nhận**

(Ghi rõ họ tên)

Số: / BB-ĐHĐCĐ2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**DỰ THẢO**

## **BIÊN BẢN**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn

Địa chỉ : 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0300850255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 12/04/1994, thay đổi lần thứ 13 ngày 29/12/2016

Thời gian họp : Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2018

Địa điểm họp : Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn

Chương trình và nội dung : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Thành phần tham dự: Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cùng Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 08/6/2018.

Chủ tọa Đại hội: Ông Phạm Thanh Bình, Chủ tịch HĐQT

Thư ký Đại hội: Ông Trần Tiến, Thư ký HĐQT

## **DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **I/ THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

1/ Bắt đầu từ 8 giờ 30, tất cả các Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 08/6/2018 đến tham dự Đại hội đều được hướng dẫn đến bàn lễ tân, hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận tài liệu.

2/ Ban tổ chức Đại hội báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội, nội dung báo cáo như sau:

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là ..... cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh Nghiệp năm 2014 và Căn cứ Khoản 1, Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3/ Ông Phạm Thanh Bình – Chủ trì cuộc họp đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

3.1/ Thành phần Đoàn Chủ tịch.

|                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| 1/ Ông Phạm Thanh Bình | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa |
| 2/ Ông Trần Doãn Định  | Trưởng ban Kiểm soát   |
| 3/ Ông Đỗ Đăng Huy     | Giám đốc Công ty       |

3.2/ Thành phần Đoàn Thư Ký.

|                       |            |
|-----------------------|------------|
| 1/ Ông Trần Tiến      | Trưởng Ban |
| 2/ Bà Trương Ngọc Huệ | Thành viên |

3.3/ Thành phần Ban Kiểm phiếu.

|                             |            |
|-----------------------------|------------|
| 1/ Bà Huỳnh Thị Minh Nguyệt | Trưởng Ban |
| 2/ Ông Lê Thanh Hùng        | Thành viên |
| 3/ Bà Võ Ngọc Khuê          | Thành viên |

*Quý cổ đông hiện diện đã nhất trí 100% biểu quyết đồng ý cho Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu.*

4/ Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội

Ông Phạm Thanh Bình, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội, Cổ đông hiện diện đã biểu quyết nhất trí 100% đồng ý.

## **I/ CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.**

1/ Ông Phạm Thanh Bình, Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017 (*Báo cáo đính kèm*)

2/ Ông Đỗ Đăng Huy, Giám đốc Công ty, báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017; kết quả kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch kinh doanh năm 2018 (*Báo cáo đính kèm*)

3/ Ông Trần Doãn Định, Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 (*Báo cáo đính kèm*)

## II/ THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH.

- Sau khi lắng nghe các Báo cáo được trình bày tại Đại hội, Ông Phạm Thanh Bình tiếp tục chủ trì thảo luận các nội dung liên quan đến các Tờ trình.
- Đại hội cũng đã được nghe và ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông, cụ thể:

Cổ đông: .....

Cổ đông: .....

## III/ BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH.

### 1/ Biểu quyết Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ (Đính kèm tờ trình)

#### 1.1/ Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017.

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

#### 1.2/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra tình hình tài chính năm 2017.

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

#### 1.3/ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

#### 1.4/ Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty trong năm 2017.

##### a/ Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2017.

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.



**b/ Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.**

- Doanh thu thuần : 45.055.654.835 đồng, đạt 100% so KH năm 2017
- Lợi nhuận trước thuế : 19.942.933.603 đồng, đạt 147% so KH năm 2017
- Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm PPV): 14.514.288.381 đồng, đạt 154 % so KH năm 2017
- Phân bổ CCDC : 2.027.598.224 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 3.585.252.177 đồng.

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

**c/ Về phân phối lợi nhuận năm 2017.**

- Chi cổ tức 6%/ cổ phần bằng tiền mặt : 7.418.460.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 12% : 1.125.903.191 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối : 5.569.925.190 đồng

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

**d/ Về Ủy quyền cho HĐQT chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi cổ tức năm 2017.**

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần biểu quyết thu về.

## 2/ Biểu quyết Tờ trình số 02/TTr-ĐHDCĐ (Đính kèm tờ trình)

### 2.1/ Kế hoạch kinh doanh năm 2018

- Doanh thu thuần : 49,78 tỷ đồng, tăng 10% so TH 2017.
- Lợi nhuận trước thuế : 13,50 tỷ đồng, tăng 13% so TH 2017.
- Lợi nhuận sau thuế : 17,98 tỷ đồng.

*Trong đó:*

- Tổng quỹ lương được trích 10,57 tỷ đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 3,36 tỷ đồng.

#### ❖ Đại hội biểu quyết:

- +Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.
- +Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

### 2.2/ Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2018, Đại hội Đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 là 400.000.000 đồng.

#### ❖ Đại hội biểu quyết:

- +Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.
- +Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

### 2.3/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

- Chia cổ tức 6%/ cổ phần : 7.418.460.000 đồng;
- Thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng (12% trên lợi nhuận kinh doanh): 1.558.476.115 đồng.

#### ❖ Đại hội biểu quyết:

- +Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.
- +Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

### 2.4/ Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 trong số các Công ty Kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận

❖ Đại hội biểu quyết:

+Tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần biểu quyết thu về.

+Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết thu về.

## V/ THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông đã tán thành .....% thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018.

Biên bản này gồm ..... trang, được lập thành 06 bản chính, Chủ tọa phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

TM ĐOÀN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN

TRẦN TIẾN

TM ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA

PHẠM THANH BÌNH

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG: .....

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT: .....

Số: /NQ-ĐHĐCĐ 2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300850255  
do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/1994  
thay đổi lần thứ 12 cấp ngày 29/12/2016.*

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn ngày 28 tháng 6 năm 2018;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 28 tháng 6 năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 28 tháng 6 năm 2018 với .....cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho .....cổ phần tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1:** Thông qua các báo cáo năm 2017.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017;
- Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2017;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra tình hình tài chính năm 2017;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

**Điều 2:** Thông qua kết quả kinh doanh năm 2017.

- Doanh thu thuần : 45.055.654.835 đồng, đạt 100% so KH năm 2017
- Lợi nhuận trước thuế: 19.942.933.603 đồng, đạt 147% so KH năm 2017

- Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm PPV): 14.514.288.381 đồng, đạt 154 % so KH năm 2017
- Phân bổ CCDC : 2.027.598.224 đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 3.585.252.177 đồng.

**Điều 3:** Thông qua quyết định phân phối lợi nhuận năm 2017.

- Chi cổ tức 6%/ cổ phần : 7.418.460.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng 12% : 1.125.903.191 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối : 5.569.925.190 đồng

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018.

- Doanh thu thuần : 49,78 tỷ đồng, tăng 10% so TH 2017.
- Lợi nhuận trước thuế : 22,48 tỷ đồng, tăng 13% so TH 2017.
- Lợi nhuận sau thuế : 17,98 tỷ đồng.

Trong đó:

- Tổng quỹ lương được trích 10,57 tỷ đồng.
- Khấu hao TSCĐ : 3,36 tỷ đồng.

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

- Dự kiến cổ tức 6%/ cổ phần : 7.418.460.000 đồng;
- Thù lao HĐQT và BKS : 400.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng (12% lợi nhuận kinh doanh): 1.749.625.555 đồng.

**Điều 6:** Thông qua mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2018

Thông nhất mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2018: 400.000.000 đồng.

**Điều 7:** Thông qua ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính năm 2018 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp thuận.

**Điều 8:** Thông qua ủy quyền HĐQT chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi cổ tức năm 2017.

**Điều 9:** Triển khai thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2018.
- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2019.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA

PHẠM THANH BÌNH